

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 102

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 08 tháng 08 năm 2010

Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 118, dòng thứ năm từ dưới lên, đọc từ chỗ “lại nữa, Chân Giải”.

“*Lại nữa, Chân Giải dựa theo nghĩa từ quả hướng nhân, giải thích rằng: bảo tạng hết thảy công đức của Như Lai, chính là công đức của Phật quả vậy. Biến báo công đức lớn lao này, được gọi là pháp tạng của Phật, tức là Nhất thừa mà Phật đã đắc*”, đây là ở trong Chân Giải. Người Trung Quốc chúng ta nói, chư Phật Như Lai lái ngược thuyền từ, cũng chính là nói các ngài đã thành Phật rồi, vì để thuận tiện độ chúng sanh nên không dùng thân Phật, tại vì sao? Phật là địa vị người thầy, học trò đối với thầy nhất định phải tôn trọng, đây là tôn sư trọng đạo. Nếu như học trò nghiệp chướng rất nặng, tập khí rất nhiều, không biết hiếu thuận cha mẹ, cũng không biết tôn kính sư trưởng, thì lúc này Phật làm sao độ họ? Phật chắc chắn là không dùng thân phận của Phật, mà dùng thân phận của Bồ-tát. Thân phận của Bồ-tát thì quá nhiều rồi, trong phẩm Phổ Môn giới thiệu với chúng ta, 32 ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm, ngoại trừ thân Phật ra, những thân phận khác đều là phương tiện khéo léo. Nên dùng thân gì để độ được thì liền hiện thân đó, không có mảy may gò bó nào, thật sự là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, mới có thể lợi ích chúng sanh. Từ chỗ này cũng khiến cho chúng ta thể hội được lòng từ bi chân thật của chư Phật Bồ-tát, các ngài xác thực không có phân biệt, không có chấp trước, hoàn toàn thuận theo sự ưa thích của chúng sanh, tùy thuận theo tập khí phiền não của chúng sanh. Cho nên Phật Bồ-tát muốn độ súc sanh thì nhất định hiện thân súc sanh, muốn độ ngạ quỷ thì nhất định hiện thân ngạ quỷ, không phải là thân đồng loại thì rất không dễ tiếp xúc, cho nên các ngài nhất định phải hiện thân đồng loại. Đây là từ quả hướng nhân, chính là ý nghĩa này, dùng để giải thích pháp tạng của Phật.

Bảo tạng hết thảy công đức của Như Lai, đây là nói về tự tánh. Tự tánh của chúng ta vốn dĩ đầy đủ công đức vô lượng vô biên, bảo tạng là ví dụ, bảo, nếu người thế gian có được bảo tạng (kho báu), họ liền sở hữu tài bảo, không còn chịu nỗi khổ bần cùng, là lấy ý nghĩa này. Bảo có tác dụng, giúp chúng ta đạt được lợi ích thù thắng, công đức vốn đầy đủ trong tự tánh cũng là ý nghĩa này. Công đức của tự tánh

khai phát ra, đó chính là phước tuệ viên mãn, không chỉ là trí tuệ viên mãn, mà phước báo cũng viên mãn, cho nên gọi là bảo tạng. Câu tiếp theo nói, chính là công đức của Phật quả vậy, Bồ-tát chứng đến quả vị cứu cánh, chứng đắc Phật quả viên mãn cứu cánh, công đức đầy đủ nơi quả địa, đây chính là công đức viên mãn trong tự tánh thấy đều khởi tác dụng rồi. Biển báu công đức lớn lao này, được gọi là pháp tạng của Phật, công đức trên quả địa này được gọi là pháp tạng của Phật. Phật pháp, bảo tạng của Phật pháp. Tức là pháp Nhất thừa mà Phật đã đắc, pháp Nhất thừa mà ngài chứng được, đó là Nhất thừa viên mãn, Nhất thừa là Phật thừa, Đại thừa là Bồ-tát thừa, Tiểu thừa là Thanh văn, Duyên giác, chỗ này là nói đến cứu cánh viên mãn.

“Thuyết của Chân Giải, hiển thị rõ các Bồ-tát trong hội đều là đại quyền thị hiện.” Bản chú giải kinh Vô Lượng Thọ của thiền sư Đạo Ân người Nhật Bản gọi là Chân Giải, lời giải thích trong câu này của ngài, đã hiển thị rõ pháp hội tại Linh Sơn năm xưa của Thế Tôn, 12.000 vị Bồ-tát tham gia pháp hội đều là đại quyền thị hiện, đều là chư Phật Bồ-tát đến, đều là Pháp thân đại sĩ thị hiện, *“từ quả hướng nhân”*. Những vị này *“đã nhập vào biển quả Nhất thừa của Như Lai”*, Như Lai là tự tánh, trí tuệ đức tướng vốn tự đầy đủ trong tự tánh, ở chỗ này thì gọi là biển quả Nhất thừa của Như Lai, đều đã chứng đắc cứu cánh viên mãn. *“Nhưng không bỏ nhân hạnh”*, nhân là chưa chứng quả, giống như chúng ta hiện nay đều đang ở nhân địa. Nhân địa này, từ lúc mới phát tâm mãi cho đến Đẳng giác đều là nhân, Diệu giác mới là quả vị. Những chư Phật Như Lai ở ngôi vị Diệu giác này không bỏ nhân hạnh, giúp đỡ Thích-ca Mâu-ni Phật làm ra tấm gương tốt về người học trò tu học, các ngài đến để làm gương cho chúng ta, ở trong đại chúng gọi là ảnh hưởng chúng. *“Cho nên đến hội để tán trợ Thế Tôn”*, giúp đỡ Thích-ca Mâu-ni Phật giáo hóa hết thấy chúng sanh, chính là đến như vậy. *“Nhập pháp tạng của Phật”* này, chúng ta học tới đây.

Tiếp theo nói *“rớt ráo đến bờ kia”*, *“rớt ráo nghĩa là đạt tới chỗ tốt cùng”*. Đạt tới đỉnh cao tuyệt đối, không còn có gì cao hơn được nữa, đây là đỉnh chóp. *“Bờ kia”* chính là quay về tự tánh, tự tánh là bờ kia. Trong Thiền tông nói minh tâm kiến tánh, đây là bờ kia, minh tâm kiến tánh; trong Đại thừa giáo thường nói hết vọng về nguồn, về nguồn chính là bờ kia, về nguồn là quay về tự tánh; trong Tịnh độ tông là quay về với Thường tịch quang, đó chính là bờ kia. *“Luận Trí Độ nói”*, nghĩa là trong luận Đại Trí Độ có nói. *“Ba-la”*, tiếng Phạn là ba-la, trong Tâm Kinh nói là ba-la-mật, ở chỗ này đã lược bớt âm cuối là chữ mật, chính là ba-la-mật. *“Tiếng Tần là bờ kia”*, đại sư Cưu-ma-la-thập khi đó ở Trung Quốc, nơi ngài ở là nước Tần, cho nên gọi là tiếng Tần, nước Tần. Nơi này hiện nay thuộc hành lang Hà Tây, khu vực tỉnh Cam Túc, là nước Tần thời bấy giờ. Đây chính là tiếng Trung Quốc, ba-la-mật

dịch sang tiếng Trung Quốc chính là bờ kia. “*Lại nói*”, đây là giải thích thêm, “*lấy sanh tử làm bờ này, niết-bàn làm bờ kia*”. Sanh tử là lục đạo, lục đạo luân hồi có phần đoạn sanh tử, đây là bờ này; niết-bàn là bờ kia, niết-bàn là không sanh không diệt, chứng đắc niết-bàn thì không sanh không diệt nữa.

Niết-bàn có rất nhiều ý nghĩa, ở đây trích dẫn kinh Niết-bàn để nói, “*kinh Niết-bàn nói: bờ kia là ví cho Như Lai*”. Như Lai này chính là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Chúng ta từng đọc qua trong kinh Hoa Nghiêm, từ Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo trở lên đều được gọi là Như Lai, sáu căn của các ngài tiếp xúc cảnh giới sáu trần, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó chính là đã kiến tánh, liền gọi là Như Lai. Cho nên Như Lai, 41 giai vị Pháp thân đại sĩ đều có thể gọi là Như Lai, địa vị có cao thấp khác nhau, quả vị rốt ráo là địa vị Diệu giác. Ở chỗ này cả hai ý nghĩa đều có thể nói được thông. “*Thế nên sư Tịnh Ảnh giải thích về rốt ráo niết-bàn*”, ngài đã nói mấy câu như thế này, “*chương quả tất cánh, niết-bàn bờ kia, đạt đến thì gọi là rốt ráo*”. Chương là hiển thị rõ ràng, quả vị tu chứng của Bồ-tát đã đạt đến rốt ráo viên mãn, cho nên nói là tất cánh, quả vị tu hành đạt tới địa vị tất cánh. Tất là nói chúng ta đã tốt nghiệp, đã hoàn tất rồi, tất cả các khóa trình đã học xong; cánh cũng có ý nghĩa là viên mãn. Đã đến bờ kia niết-bàn, đây gọi là rốt ráo. Ý nghĩa này là địa vị Diệu giác, nếu như mở rộng ra, cũng có thể nói 41 giai vị Pháp thân đại sĩ, các ngài đều là thật sự tu chứng đến. Tiếp theo là cụ Hoàng làm một lời chú thích nhỏ cho chúng ta, “*ý lời sơ nói: hiển thị rõ ràng đã chứng đắc quả giác ngộ tột cùng, đạt đến bờ kia niết-bàn, nên gọi là rốt ráo*”. Ý nghĩa của bổ sung này, tức là 41 giai vị Pháp thân đại sĩ đều đạt tới rốt ráo viên mãn, chứng đắc quả vị cao nhất là Diệu giác, đây chính là quả giác ngộ tột cùng, chính là vị Diệu giác, đều là Phật quả viên mãn. “*Theo ý của Chân Giải, thì đó là chứng nhập vào biển báu đại công đức Nhất thừa của Phật, khéo hợp với niết-bàn mà Phật đã chứng đắc*.” Pháp sư Tịnh Ảnh và Đạo Ân nói đều là cùng một sự việc, những gì nói là cùng một cảnh giới.

“*Các vị đại sĩ này đã viên chứng quả đức, từ quả hướng nhân, tuân theo đức của Phổ Hiền, hiện khắp mười phương. Đến trong pháp hội để cùng hoằng dương Tịnh pháp*.” Đây là nói rõ những vị đại sĩ từ mười phương đến tham gia pháp hội, là đến với thân phận Bồ-tát. Thế nhưng những vị Bồ-tát này đều là đã thành Phật rồi, từ quả hướng nhân, người Trung Quốc chúng ta nói là lái ngược thuyền từ, vẫn là tuân theo đức của Phổ Hiền, hiện khắp mười phương. Ý nghĩa này, dụng ý chính ở chỗ này, tuân theo đức của Phổ Hiền, hiện khắp mười phương. Chúng ta từ chỗ này có thể thể hội được, liền biết được đức của Phổ Hiền không thể nghĩ bàn! Hiện khắp

mười phương chính là thể hiện nguyện cuối cùng trong mười nguyện Phổ Hiền, phổ giai hồi hướng. Lấy cái gì để hồi hướng? Phải lấy thành quả tu hành của chính mình, dùng vô tận phương tiện khéo léo để giúp đỡ hết thảy chúng sanh trong mười phương thế giới giác ngộ, viên thành Phật đạo, đó gọi là hồi hướng chân thật. Hồi hướng không phải là nói suông, mà là phải dùng công đức chân thật, các ngài thể hiện ý nghĩa này. Cho nên các ngài đến pháp hội, cùng hoằng dương Tịnh pháp, Tịnh pháp chính là Tịnh độ tông, tức là pháp môn này của Tịnh độ tông, cùng với Thích-ca Mâu-ni Phật chung sức hoằng dương pháp môn này.

Tiếp theo cư sĩ Bành Tế Thanh nói, “*hành quyền phương tiện, nhập pháp tạng của Phật, rốt ráo đến bờ kia*”. Hành quyền phương tiện chính là ở ngay trong đời sống hằng ngày, từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, sinh hoạt làm việc, đối người tiếp vật phải thị hiện sống động, thị hiện điều gì? Thị hiện nhập pháp tạng của Phật, rốt ráo đến bờ kia. Điều này cũng cần phải giải thích đơn giản một chút, nhập pháp tạng của Phật, là trong đời sống hằng ngày phải giống như Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật từ sáng đến tối, ngài sinh hoạt như thế nào, chúng ta phải thể hội được, vậy bạn mới có thể học theo. Cả đời của Phật Thích-ca chỉ vì một sự việc duy nhất, ngoại trừ sự việc này ra thì không còn việc gì khác nữa, sự việc này chính là giáo hóa chúng sanh, chỉ một sự việc này. Vậy thì chúng ta đã hiểu rồi, ở đây là hành quyền phương tiện, phương tiện khéo léo giáo hóa chúng sanh, đây gọi là độ thoát hết thảy. Mục tiêu của giáo hóa chúng sanh nằm ở đâu? Điều này cần phải biết, giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, đại công giáo hoá liền hoàn thành ngay. Cho nên Thế Tôn, đã thật sự thực hiện một cách viên mãn câu nói của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, “thân hành ngôn giáo”. Thân biểu hiện điều gì? Giới luật, ghi chép lại ngôn hạnh cử chỉ của Thế Tôn chính là giới luật. Bắt đầu từ thập thiện nghiệp đạo, cho đến đại giới của Bồ-tát viên mãn, đều biểu hiện ở trong đời sống hằng ngày, đây là thân hành. Kinh điển, đây là lời mà Thế Tôn giáo huấn hết thảy đại chúng khi đó, căn tánh hết thảy đại chúng không giống nhau, có căn tánh thượng thượng thừa, Phật giảng cho họ pháp Nhất thừa, Hoa Nghiêm và Pháp Hoa; có người căn tánh Đại thừa, Phật giảng cho họ những kinh Đại thừa như Bát-nhã, Phương đẳng; có người căn tánh Tiểu thừa, Phật giảng cho họ Tứ A-hàm; còn có người căn tánh nhân thiên, ngay cả mép rìa của Thanh văn, Duyên giác đều không chạm tới được, căn tánh của nhân thiên. Chúng ta ngày nay đều là căn tánh nhân thiên, tại vì sao? Sơ quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa phải đoạn 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, chúng ta không làm được, đây là thật chứ không phải giả. Cho nên bản thân chúng ta phải biết chính mình thuộc

căn tánh gì, giáo huấn cả đời của Thích-ca Mâu-ni Phật, phần nào là phần mà chúng ta có thể học được, không thể vượt cấp.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là bộ kinh đầu tiên, là kinh điển vào cửa, pháp nhân thiên, điều này quý vị cần phải biết. Bạn xem điều thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước là pháp nhân thiên, chưa vào cửa, “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, tâm từ không giết, tu thập thiện nghiệp”. Đây là người nào? Không phải là Bồ-tát, cũng không phải La-hán, ngay cả Tu-đà-hoàn cũng chưa với tới được, đây là pháp mà cõi Dục giới và người thế gian phải học. Người học giỏi rồi thì mới có thể học Phật, điều kiện học Phật là người học giỏi. Vừa mở quyển kinh ra, Phật thường hay nói là “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, chúng ta thật sự làm được chữ thiện này, thiện này chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, thật sự làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo thì bạn mới có thể vào cửa Phật. Vào cửa Phật đầu tiên là tiếp nhận tam quy ngũ giới, vậy chúng ta hiện nay cũng đã thọ tam quy, cũng đã thọ ngũ giới, còn có rất nhiều đồng tu đều đã thọ Bồ-tát giới rồi, điều đó có thật không? Trong tâm chúng ta phải hiểu rõ, không phải là thật, tại sao? Chưa làm được. Lục tức mà đại sư Thiên Thai nói, chúng ta là Danh tự tức Phật, chính là có danh mà không thực, có danh thọ qua tam quy, nhưng không có thực chất của tam quy, toàn là giả, điều này không thể không biết. Đã là giả thì tại sao vẫn phải đi thọ? Tổ sư đại đức nói cho chúng ta biết, cái giả có thể thọ, sau khi thọ rồi, bạn thường ghi nhớ ta đã quy y tam bảo, ta đã thọ ngũ giới, ta phải nghiêm túc học tập, nó sẽ thường cảnh tỉnh bạn. Nếu chưa thọ, bạn sẽ không có khái niệm này; sau khi thọ rồi, thường xuyên được nhắc nhở, có cái lợi ích này, vẫn tốt hơn là không thọ. Thế nhưng thọ rồi, muôn lần không được cho rằng ta đã là đệ tử của tam bảo, ta thọ rồi, đã thọ tam quy ngũ giới, đây gọi là đại vọng ngữ, điều này có tội, bạn chưa làm được. Sau khi thọ rồi phải hết lòng nỗ lực mà làm, nhất định phải thực hiện cho được, như vậy mới tốt. Cho nên Phật pháp trọng thực chất chứ không trọng hình thức.

Khi tôi mới học Phật có quen biết đại sư Chương Gia, lúc đó chưa có quy y, tôi theo ngài ba năm, hình như đến năm thứ ba mới quy y, hai năm đầu đều không có quy y. Sau đó có rất nhiều người bảo: “Anh thường xuyên ở cùng với lão nhân gia, anh không quy y làm sao được?” Xem ra có vẻ chẳng hợp tình hợp lý nữa, quy y ở trước mặt đại sư, thọ tam quy. Đây là đại sư vô cùng từ bi, dù chưa quy y, cũng sẵn lòng nhiệt tâm giáo huấn, mỗi tuần dành cho tôi hai tiếng đồng hồ, thật không dễ dàng. Thế nhưng tôi tuy chưa có quy y trên hình thức, nhưng về thực chất là thật sự có, đó là nghe lời! Thầy dạy như thế nào, tôi đều có thể tiếp nhận, đều sẵn lòng y giáo phụng hành, đây chính là quy y thật sự, hình thức thì không có, nhưng quy y

thật sự là có. Đây đều gọi là “hành quyền phương tiện, nhập pháp tạng của Phật”, nhất định phải nhập, nhất định phải học theo Phật. Phật dạy chúng ta hai câu, phải vĩnh viễn ghi nhớ, phải vĩnh viễn thực hành, “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”, không sợ chịu khổ, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Có thể chịu khổ, bạn sẽ không bị dao động trong hết thầy cảnh giới, không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Phàm là [những người] học Phật rốt cuộc bị thất bại, bị đọa lạc, bị hoàn cảnh xoay chuyển, nói thật chính là không thể chịu khổ, không chịu đựng được sự dụ hoặc của danh văn lợi dưỡng nơi cảnh giới bên ngoài, vậy mới bị thất bại. Vì thế, hai điều giáo huấn này của Phật quan trọng biết nhường nào!

Thập thiện nghiệp của chúng ta phải bắt đầu học từ đâu? Trong những năm gần đây, chúng tôi thường xuyên nhắc nhở các đồng học, cũng nhắc nhở chính mình, thực hiện Đệ Tử Quy và thực hiện Cảm Ứng Thiên, chính là thật sự đang học Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu như muốn hỏi, cách học Thập Thiện Nghiệp Đạo như thế nào? Bạn hãy nói cho họ biết, hết lòng học Đệ Tử Quy và học Cảm Ứng Thiên, chính là học Thập Thiện Nghiệp Đạo. Hai thứ này thành tựu rồi thì Thập thiện nghiệp đạo của bạn liền viên mãn. Trong Phật pháp thật sự có một pháp môn đặc biệt, đây chính là kinh Vô Lượng Thọ, pháp môn Tịnh tông. Chúng ta chỉ cần có nền tảng này thì có thể vãng sanh, cũng chính là nói, có được ba cái rể Nho Thích Đạo này, ba cái rể này thật sự cảm xuống rồi, chúng ta dựa theo lý luận phương pháp của kinh Vô Lượng Thọ để cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, khẳng định thành tựu, đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất ráo đến bờ kia ngay. Cho nên câu nói này ở đây không phải là lời nói giả. Nhập pháp tạng của Phật, chúng ta trong đời sống hàng ngày, nhất định phải thực hiện được ba cái rể của Nho Thích Đạo, bạn liền nhập pháp tạng của Phật. Nhập vào còn cặn, không sợ, có sự gia trì từ oai thần bốn nguyện của A-di-đà Phật, sự gia trì này chính là kinh Vô Lượng Thọ. Mỗi ngày bạn đem kinh Vô Lượng Thọ tụng từ đầu đến cuối một lần, chính là được A-di-đà Phật gia trì bạn một lần; bạn hằng ngày tụng thì hằng ngày gia trì bạn. Hằng ngày nghe giảng, đạo lý bên trong đều làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, bạn đã được gia trì viên mãn, đâu có đạo lý nào không được vãng sanh!

“Ý nghĩa của ba câu này đã thấu nhiếp toàn bộ pháp môn Tịnh độ. Hết thầy các hạnh của Bồ-tát không rời phương tiện. Vì dùng phương tiện nên chọn lấy Tịnh độ, được thường xuyên thấy Phật.” Phương tiện của Tịnh tông, trước tiên là làm người tốt, làm người không tốt thì không có cách nào sanh về thế giới Cực Lạc, không có phần, phải làm một người tốt. Thế nhưng chúng ta cũng thật sự thấy được, đây không phải là giả, có người suốt đời tạo ác, lúc lâm chung gặp được thiện hữu

khuyên họ quay đầu là bờ, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, không ngờ họ cũng đã thành tựu, đây là nguyên nhân gì? Điều này khiến cho nhiều người hoài nghi. Trong đây có đạo lý lớn, đạo lý lớn gì vậy? Người suốt đời tạo ác, lâm chung sám hối, họ đã biết sai, một niệm quay đầu này, tội nghiệp liền tiêu mất. Trong kinh Phật có một ví dụ, phòng tối ngàn năm, căn phòng này không có ánh sáng, bao lâu rồi? 1.000 năm rồi, bạn thắp một ngọn đèn thì liền chiếu sáng, bóng tối liền không còn nữa. Bóng tối ví như là tội nghiệp, ngàn năm là thời gian tạo tội nghiệp rất dài, một niệm quay đầu này của bạn, tức là bạn thắp lên một ngọn đèn, bóng tối không còn nữa. Lời này nói cho chúng ta biết, tội và phước đều không phải là thật, từ tâm tưởng sanh, nó là pháp sanh diệt, không phải là thật. Chỉ cần là pháp sanh diệt, trong kinh Kim Cang nói rất hay, “hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, pháp hữu vi chính là pháp sanh diệt. Giống như nằm mộng, gặp ác mộng, tạo tội nghiệp là gặp ác mộng, tạo nghiệp chịu khổ, có người gọi bạn tỉnh giấc, sau khi tỉnh lại thì mộng hoàn toàn không còn nữa. Khi bạn ở trong lục đạo, thời gian rất dài đã tạo tác tội nghiệp, cảm nhận khổ báo trong ba đường, hiện nay có một vị thiện tri thức đánh thức bạn dậy, bạn bỗng chốc giác ngộ ra, lục đạo thật khổ, tôi muốn đến thế giới Cực Lạc, ý niệm này vừa chuyển thì nghiệp bèn tiêu mất, nó không còn chướng ngại bạn nữa.

Nghiệp này tiêu được bao nhiêu, điều đó phải xem vào lòng tin của bạn. Lòng tin kiên định, không chút mảy may hoài nghi, vậy thì nghiệp liền tiêu hết ngay. Có một số người thì sao? Tạo nghiệp này của tôi quá nhiều! Thời gian tạo nghiệp quá lâu, việc này có thể không? Chỉ cần có một niệm như vậy, nghiệp của họ chỉ có thể tiêu được một phần mấy, vẫn còn đại đa số chúng không tiêu được, vẫn sẽ chướng ngại họ. Nếu như chúng ta thật sự hiểu đạo lý này thì sẽ không còn hoài nghi nữa, biết được tội nghiệp như thế nào, một câu A-di-đà Phật này thật sự tiêu được sạch, ôm thật chặt A-di-đà Phật, quyết định không buông rơi. Trong tâm có A-di-đà Phật, trong miệng có A-di-đà Phật, thân thể tạo tác cũng giống như A-di-đà Phật, vậy còn có thể không vãng sanh hay sao? Đây chính là điều đang nói ở đây, “hết thảy các hạnh của Bồ-tát không rời phương tiện”, so với việc Thích-ca-Mâu-ni Phật ứng hóa ở thế gian này không có gì khác biệt. Vì dùng phương tiện, đây là phương tiện khéo léo. Nên chọn lấy Tịnh độ, phương này tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là phương này. Được thường xuyên thấy Phật, tâm ta chính là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là tâm ta. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể tương ứng với những điều đã dạy trong kinh Vô Lượng Thọ, đó chính là giống như trong các tôn giáo thông thường nói, ta và thần cùng tồn tại, vậy thì chúng ta cũng chính là ta và A-di-đà Phật cùng tồn tại. Ý nghĩa của cùng tồn tại này, trong Phật pháp giảng được

thân thiết, quốc sư Trung Phong nói “tâm ta chính là A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là tâm ta”, đây chẳng phải là ta và A-di-đà Phật cùng tồn tại hay sao?

“Vì thấy Phật nên nghe pháp tu hành, nhập pháp tạng của Phật, tâm giác ngộ viên mãn, rốt ráo đến bờ kia”, đây là một đời rốt ráo viên mãn thành Phật. Nhập pháp tạng của Phật, tánh tướng, lý sự, nhân quả, tâm giác ngộ viên mãn, không gì không thông đạt hiểu rõ. Rốt ráo đến bờ kia là mỗi niệm tương ưng với tự tánh, những gì Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm, “hết thấy chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, trong mỗi niệm của chúng ta đều tương ưng với trí tuệ đức tướng của tự tánh, đây chính là rốt ráo đến bờ kia. Cho nên kinh phải đọc thuộc, ý nghĩa phải hiểu rõ, đem nó vận dụng vào trong đời sống hàng ngày. *“Nếu không có phương tiện, vô lượng hành môn trọn chẳng thể thành tựu.”* Trí tuệ chân thật, lìa hết thấy tướng, tức hết thấy pháp, cho nên buông xuống là công phu bậc nhất của người tu hành. Buông xuống chấp trước và buông xuống phân biệt, buông xuống khởi tâm động niệm thì điều này không dễ gì làm được, từ trên phân biệt và chấp trước thì chúng ta có thể làm được, tuy rằng không thể viên mãn như Bồ-tát, chúng ta hãy bắt đầu làm! Từng giây từng phút đều có thể cảnh giác được, điểm này rất quan trọng. Đặc biệt là trong hoàn cảnh hiện nay, chúng ta mỗi ngày nhìn thấy từ trên truyền hình, mạng internet, truyền thông, biết bao tai nạn chẳng thể tưởng tượng nổi trên toàn thế giới, những tai nạn này đối với người tu hành mà nói thì lại có lợi ích, khiến cho chúng ta cảnh giác được thế giới này thật là khổ, thế giới này không thể ở lại được. Mỗi ngày ở trong kinh thấy được thế giới Cực Lạc mà Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, thế giới ấy tốt đẹp biết bao! So sánh hai thế giới này một chút, nguyện vọng cầu sanh thế giới Cực Lạc của chúng ta sẽ tự nhiên nảy sanh dạt dào, đây là lợi ích. Nếu trên thế giới này không có tai nạn, chúng ta sẽ không muốn đi, niệm A-di-đà Phật vẫn không rời xa thế giới này. Cho nên tai nạn lớn lần này, hiện tượng này cũng đã độ rất nhiều người, nhiều người có thiện căn, thiện căn chưa chín muồi, nhìn thấy tai nạn này thì thiện căn liền chín muồi, họ thật sự muốn đi, thật sự buông xuống rồi. Cho nên đại sư Ngẫu Ích có hai câu nói rất hay, “cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở tâm người”. Bạn có cách nhìn như thế nào, chính là hoàn cảnh không có tốt xấu, nhân sự cũng không có tốt xấu, chỉ là bạn có cách nhìn như thế nào. Nếu như bạn dùng tâm thái bình thường để nhìn thì sẽ không có gì không tốt; tâm thái không bình thường, vậy thì hoàn cảnh nào cũng đều không tốt, quả thật là cảnh chuyển theo tâm. Hy vọng đồng học học Phật chúng ta đều có thể tâm chuyển cảnh giới, như vậy thì tốt.

Tiếp theo lão cư sĩ trích dẫn lời trong kinh Đại Bát-nhã để nói: *“Nur kinh Đại Bát-nhã nói: Bồ-tát này do tương ưng với bát-nhã ba-la-mật-đa, nên từ nơi này mạng*

chung, sanh sang côi Phật khác. Từ một nước Phật này đến một nước Phật khác. Nơi nơi sanh ra thường được gặp chư Phật Thế Tôn. Cùng đường cùng kính, tôn trọng tán thán. Cho đến khi đạt được Vô thượng chánh đẳng bồ-đề, trọn không rời xa Phật.” Đây là dạy bảo chúng ta, ba cái rễ của chúng ta cắm vững rồi, làm thế nào để tu Tịnh độ. Tu Tịnh độ cũng cần phải tâm không rời Phật, hạnh không rời Phật, vậy thì sẽ rất nhanh thành tựu. Ở chỗ này lấy ra một ví dụ nói với chúng ta, Bồ-tát do bởi tương ưng với bát-nhã ba-la-mật-đa, bát-nhã ba-la-mật-đa, bát-nhã là trí tuệ, ba-la-mật-đa chính là bờ kia, cũng chính là bờ kia niết-bàn. Ý nghĩa của câu nói này là Bồ-tát có năng lực này, ở trong đời sống hằng ngày, các ngài dùng trí tuệ, các ngài không dùng tri thức, bát-nhã là trí tuệ. Tri thức và trí tuệ không giống nhau, nền tảng của trí tuệ là tâm thanh tịnh, nền tảng của tri thức là tâm ý thức, trong tâm ý thức có ý niệm, trong tâm thanh tịnh không có ý niệm, cho nên chúng không giống nhau. Ít nhất phải buông xuống kiến tư phiền não, vẫn chưa thể gọi là bát-nhã, khi kiến tư phiền não buông xuống, tâm thanh tịnh, liền chứng quả A-la-hán.

Trong giáo pháp Đại thừa nhìn nhận A-la-hán, tam đức bí tạng họ chỉ có một cái giải thoát, giải thoát vẫn chưa viên mãn, gọi là giải thoát phân nửa, pháp thân chưa có chứng đắc, bát-nhã chưa có chứng đắc, cũng chính là nói, A-la-hán chưa có trí tuệ bát-nhã. Bắt buộc phải nâng cao lên một đẳng cấp, đạt đến Bồ-tát, Bồ-tát có trí tuệ bát-nhã. Pháp thân Bồ-tát, họ đã chứng đắc pháp thân, bát-nhã, giải thoát, như vậy mới gọi là tương ưng. Bồ-tát, như trên đề kinh này của chúng ta, thanh tịnh là cái A-la-hán chứng đắc, bình đẳng là cái Bồ-tát chứng đắc, giác là cái mà Phật chứng đắc, chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Bình đẳng không dễ dàng, thanh tịnh rồi thì sau đó mới có bình đẳng. Tâm đại chúng trong xã hội hiện nay của chúng ta không thanh tịnh, không thanh tịnh thì không thể có bình đẳng. Tại vì sao? Sau thế chiến thứ hai, người dân trên thế giới này đều kỳ vọng có hòa bình xuất hiện, mãi cho đến tận bây giờ mà hòa bình vẫn chưa xuất hiện, xã hội thì năm sau động loạn hơn năm trước, tai nạn thì năm sau nhiều hơn năm trước, đây là nguyên nhân gì? Tâm người không thanh tịnh. Nói cách khác, điều quan trọng nhất trong xã hội hiện nay là làm sao giúp đỡ người ta đạt được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh này là điều mà người thông thường dẫu trong giấc mộng cũng hằng mong cầu. Mong cầu thân tâm thanh tịnh, tại sao lại không đạt được? Dục vọng quá nhiều rồi, dục vọng không thể buông xuống đôi phần. Cho nên người Trung Quốc xưa nói “biết đủ thường vui”, nếu con người biết đủ, tâm thanh tịnh liền có thể khôi phục; nếu người không biết đủ, vậy tâm của bạn vĩnh viễn không thể thanh tịnh, giống như nước nó nổi sóng, nó không thể bình. Biết đủ, họ dần dần sẽ hạ nhiệt, sóng to biến thành sóng nhỏ, sóng

nhỏ sẽ biết thành gợn sóng, mới có thể khôi phục thanh tịnh, cho nên phải biết đủ mới được.

Bạn xem thử, Bồ-tát Di-lặc chẳng phải sẽ đến nhân gian để thành Phật sao? Ngài hiện giờ đang ở đâu? Ở trời Đâu-suất. Đâu-suất có nghĩa là gì? Biết đủ. Bồ-tát Di-lặc muốn xuống đây thành Phật, trước tiên phải ở trời Đâu-suất tu biết đủ, công phu biết đủ tu viên mãn rồi thì mới có thể làm Phật, phổ độ chúng sanh, không biết đủ thì làm sao được? Tại sao ngài phải ở trời Đâu-suất, ngài không ở trời Tha Hóa Tự Tại? Tại sao không ở trời Đạo-lợi? Ý nghĩa biểu pháp, Phật Bồ xứ, Bồ-tát Bồ xứ nhất định phải là thông qua trời biết đủ để giáng hạ làm Phật, toàn là đạo vị của giáo học. Từ đó có thể biết, Phật là pháp vương, quốc vương hay đế vương của thế gian cũng phải thông qua biết đủ, khi họ ngồi trên ngôi vị hoàng đế mới thật sự có thể lợi nước lợi dân, họ biết đủ; nếu không biết đủ thì sẽ biến thành bạo chúa, dân chúng sẽ phải chịu khổ. Hoàng thượng biết đủ, dân chúng hưởng phước, cùng một đạo lý! Lùi xuống thấp hơn một cấp nữa, xã hội hiện nay nói về doanh nghiệp, ông chủ của doanh nghiệp biết đủ, doanh nghiệp này sẽ là doanh nghiệp kiểu mẫu. Ông chủ biết đủ, kiếm được tiền nhất định là cứu tế dân nghèo, làm công việc phúc lợi xã hội, khi đó việc kinh doanh của họ càng làm càng lớn, càng làm càng hưng vượng, càng thí càng nhiều! Càng nhiều thì càng làm nhiều hơn. Bạn nói dụng ý biểu pháp của Bồ-tát này sâu sắc biết bao! Biết đủ là thật sự có thể tu phước, có thể tích đức; người không biết đủ thì không có phước, người không biết đủ thì tổn đức, họ không thể tu đức.

Mấy câu nói này trong kinh hiển thị thần thông diệu dụng của Bồ-tát, từ nơi này mạng chung, sanh sang cõi Phật khác. Giống như Bồ-tát Di-lặc cơ duyên chín muồi, thời tiết nhân duyên đã chín muồi rồi, ngài từ trời Đâu-suất giáng hạ, giáng sanh đến địa cầu này, dân gian nói là đầu thai. Cung trời Đâu-suất không còn ngài nữa, ngài sanh ra từ thế giới này, ngài có năng lực. Thế giới này rất lớn! Chúng sanh trên địa cầu phải độ, trên các tinh cầu khác có cần độ hay không? Đương nhiên là phải độ, khu vực giáo hóa của ngài, phạm vi giáo hóa của ngài là một tam thiên đại thiên thế giới. Trên mỗi tinh cầu đều có chúng sanh, tại vì sao? Tinh cầu là y báo, y báo là chuyển theo chánh báo, không có chánh báo thì không có y báo, y chánh đồng thời phát sanh, cho nên trên mỗi tinh cầu đều có chúng sanh cư trú ở đó. Có những chúng sanh các chiều không gian khác với chúng ta, chúng ta không nhìn thấy họ, họ cũng không thấy được chúng ta. Chiều không gian cao, chiều không gian cao hơn chúng ta, chúng ta không thấy được họ, nhưng họ thấy được chúng ta. Cho nên không thể nói, tàu vũ trụ này của chúng ta bay đến các tinh cầu khác để thám hiểm, phát hiện ở đó không có người, một vùng hoang vắng, đó là gì? Mất thịt của chúng ta

không nhìn thấy được, thật sự là có! Trên quả địa cầu này của chúng ta là nơi người và quỷ ở lẫn lộn, rất nhiều người không nhìn thấy quỷ bèn bảo tôi không tin, nhưng cũng có không ít người thật sự nhìn thấy quỷ, họ thật sự tin, duyên phận của mỗi người không giống nhau.

Tôi gặp một số diễn viên nghệ thuật nói cho tôi biết, họ thật sự nhìn thấy, lúc đang quay phim, buổi tối quay ngoại cảnh trong một số nghĩa địa, dựng đạo cụ lên để diễn ở trong đó, quỷ cũng đến tham gia, thật sự đã gặp phải. Sau khi quay phim xong, mọi người cũng cảm thấy rất đói, thấy bên cạnh có quán nhỏ bán đồ ăn vặt, mọi người đều đến quán nhỏ ấy để ăn uống. Sau khi ăn xong thì lái xe quay về, sang ngày hôm sau đều bị tiêu chảy, đều do ăn những thứ đã bị hư, nôn mửa, nôn ra thứ gì? Những thứ tạp nhạp, chuyện này là sao đây? Lại gọi điện thoại hỏi mấy người bạn, bạn bị, tôi cũng bị, anh ấy cũng bị, được rồi, chúng ta lái xe đi tìm cái quán nhỏ đó. Lái xe tới nơi đó thì thấy là nghĩa địa, cái gì cũng không có, gặp phải quỷ rồi, quỷ mở quán, họ đến quán đó để ăn đồ. Không phải là một người nói, mà bảy, tám người đều nói như vậy. Người và quỷ sống lẫn lộn! Bạn có thể nói trên mặt trăng không có người sao? Bạn có thể nói trên sao Hỏa không có người sao? Có! Trong Phật pháp nói, chỉ cần có đất đai thì có người sinh sống, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, cảnh chuyển theo tâm, lời nói này là thật, không phải giả.

Cho nên Bồ-tát, các ngài có thể từ nơi này mạng chung, sanh sang cõi Phật khác, từ một nước Phật này đến một nước Phật khác, nơi nơi sanh ra thường được gặp chư Phật Thế Tôn. Đây là nói về những Bồ-tát này trong pháp hội, các ngài chỉ cần thấy được vị Bồ-tát nào đã thành Phật ở một phương nào đó, đều hoan hỷ, chúng ta đi tùy hỷ, nơi này không còn nữa, nơi kia liền hiện ra, đây là một cách nói. Nhưng trên thực tế, năng lực của các ngài quá lớn, nơi này chưa rời khỏi, mà nơi kia cũng có thể hiện thân, phân thân. Người thế giới Tây Phương Cực Lạc thì có bản lĩnh này, A-di-đà Phật giảng kinh dạy học, họ ở nơi đó nghe, bất động, họ ở nơi đó nghe; thế giới phương khác, Phật ở nơi đó đang giảng pháp, họ cũng đến, phân thân đến đó, có thể phân vô lượng vô biên thân, đồng thời tham gia pháp hội của hết thảy chư Phật Như Lai, họ có bản lĩnh này. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ thành tựu, tại sao nhanh đến thế? Thời gian mà họ thân cận chư Phật Như Lai nhiều, đây là được phước báo; nghe Phật thuyết pháp nhiều, tăng trưởng trí tuệ, thật sự là phước tuệ song tu, lợi hại hơn chúng ta nhiều. Chúng ta một vị Phật cũng chẳng gặp được, ở đạo tràng này nghe kinh, thì không thể đến giảng đường bên cạnh để nghe kinh nữa. Họ có thể đồng thời phân thân, đồng thời đều học được, người ta có năng lực này, những vị

tiếp xúc được toàn là chư Phật Như Lai, vượt hơn Đẳng giác, Thập địa, mỗi ngày thân cận đại thiện tri thức như vậy, đâu có đạo lý không thành tựu!

Họ gặp được chư Phật Thế Tôn, bạn xem, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, đây là tu phước, nghe pháp, tiếp nhận sự giáo huấn là tu tuệ. Cho đến khi đạt được Vô thượng chánh đẳng bồ-đề, đây là mục tiêu tu học cao nhất, một phương hướng, một mục tiêu, dũng mãnh tinh tấn, trọn không rời xa Phật. Hiện nay chúng ta có thể làm được hay không? Có thể làm được. Chúng ta nghiệp chướng nặng, phiền não nhiều, tuy rằng chưa thấy được báo thân Phật, nhưng chúng ta nhìn thấy tượng Phật, chúng ta thấy được kinh Phật. Chỉ cần không rời khỏi tượng Phật, không rời khỏi kinh Phật, mỗi ngày lễ bái, thân lạy Phật, miệng niệm Phật, trong tâm nghĩ tưởng Phật, Bồ-tát Đại Thế Chí nói với chúng ta, “nhớ Phật niệm Phật”, nhớ là trong tâm nghĩ tưởng Phật, “hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”. Phật có ở bên cạnh chúng ta hay không? Có, chúng ta nghiệp chướng nặng, không nhìn thấy, tâm của chúng ta có cảm, Phật liền có ứng, Phật ở ngay bên cạnh chúng ta, trước nay chưa hề rời xa, đây là đại từ đại bi của Phật. Chư Phật Như Lai đã từng phát nguyện, “trong cửa nhà Phật, không bỏ một ai”, làm sao lại bỏ rơi chúng ta được? Không thể nào. Thường xuyên nghĩ tới ân đức của Phật đối với chúng ta, chúng ta phải hết lòng nỗ lực học tập, biết bao lời giáo huấn tốt đẹp, quý báu của Phật ở trong kinh điển, hết lòng học tập thì đúng rồi.

“Nên biết, nếu muốn không rời Phật, thì cần phải lấy niệm Phật làm nhân, như Thập địa trong Hoa Nghiêm, từ đầu đến cuối không rời niệm Phật”, câu nói này chúng ta cần phải ghi nhớ. Thập địa trong Hoa Nghiêm là những Pháp thân đại sĩ từ Sơ địa cho đến Thập địa, 41 giai vị Pháp thân đại sĩ thì đặc biệt nêu ra Thập địa, liền bao gồm cả Thập hồi hướng, Thập hạnh, Thập trụ ở dưới, không có vị nào không niệm Phật. Điều cuối cùng trong tịnh nghiệp tam phước, đó chính là nhập pháp tạng của Phật, điều thứ hai chưa nhập, điều thứ ba nhập rồi, “phát tâm bồ-đề, tin sâu nhân quả”. Nhân quả này không phải là nhân quả thông thường; là nhân quả thông thường thì tại sao Bồ-tát Đại thừa mới học? Chúng ta đều hiểu nhân quả thông thường, không thể sát sanh, sát sanh là nhân, quả báo, quả báo là tương lai bạn bị người đó giết; không thể trộm cắp, trộm cắp là tương lai bạn phải trả nợ, trả nợ còn phải kèm thêm tiền lãi, không phải là chuyện tốt. Sát sanh phải đền mạng, trộm cắp phải trả tiền, nhân quả thông ba đời, không phải là một đời. Cho nên người hiểu được nhân quả ba đời, tâm liền định lại, tự nhiên liền biết đủ. Khi chịu thiệt không sợ, thật vậy, lời người xưa nói không sai, “chịu thiệt là phước”, là việc tốt, không phải việc xấu. Ta chịu thiệt, họ chiếm được lợi, đời sau họ phải trả lại cho ta, họ phải hồi báo. Ta hôm

nay rất hoan hỷ chịu thiệt, thì tương lai họ sẽ rất hoan hỷ cúng dường, rất hoan hỷ trả nợ, như vậy thì có gì là không tốt đâu? Cho nên ý niệm chiếm lợi của người khác đã đoạn dứt, những việc làm tổn hại người khác không làm nữa, tại sao? Giác ngộ rồi, sáng tỏ rồi, biết được chân tướng sự thật. Những nhân quả này chúng ta biết, chẳng lẽ Bồ-tát không biết sao? Đương nhiên là biết. Vậy thì nhân quả nào mà Bồ-tát không biết? Đúng vậy, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, rất nhiều Bồ-tát không biết, chỉ có Bồ-tát Phổ Hiền biết. Cho nên Bồ-tát vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ thấy đều biết, niệm A-di-đà Phật là nhân, đến thế giới Cực Lạc thành Phật là quả. Câu danh hiệu A-di-đà Phật này, trước đây chúng ta đã nhiều lần báo cáo rồi, vốn dĩ là đức hiệu của tự tánh. Ý nghĩa của danh hiệu này, toàn là tiếng Phạn, dịch sang ý nghĩa Trung Quốc, a dịch là vô, di-đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, nghĩa là Vô Lượng Giác. Vô Lượng Giác là tự tánh, là tự tánh của chúng ta, niệm A-di-đà Phật là niệm tự tánh của chúng ta. Bồ-tát Pháp Tạng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật rồi, ngài liền dùng Vô Lượng Giác làm danh hiệu của ngài, cho nên niệm danh hiệu này, vừa niệm Pháp Tạng thành Phật, lại vừa niệm đại giác viên mãn của tự tánh, tự tha không hai, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Cho nên điều cuối cùng trong tinh nghiệp tam phước là “tin sâu nhân quả” chính là nói về sự việc này, tin sâu niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, niệm Phật thành Phật, quyết định chân thật không hư dối, hết thấy pháp từ tâm tướng sanh.

Tiếp theo bên dưới, “đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, ba câu phía trước là tự lợi, câu cuối cùng là lợi tha, chính mình đã thành tựu thì nhất định phải giúp đỡ người khác, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác. Khi nào làm? Hễ có chút thành tựu nhỏ thì làm ngay. Cho nên Quyền giáo Bồ-tát, phạm vi này thì rất rộng lớn, từ lúc mới phát tâm cho đến địa vị Thập tín đều là Quyền giáo Bồ-tát, tiểu Bồ-tát thì chưa kiến tánh. Đã kiến tánh, minh tâm kiến tánh gọi là Bồ-tát, chưa kiến tánh thì đều gọi là Quyền giáo Bồ-tát. Có làm hay không? Làm, tôi biết được bao nhiêu, tôi liền giảng bấy nhiêu, chia sẻ với đại chúng, khuyên người khác chính là khuyên chính mình. Cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật, 49 năm đã biểu diễn cho chúng ta, chính là làm tấm gương, chúng ta tường tận rồi thì phải học theo dáng vẻ này mới là đúng đắn. Đời sống dạy học của lão nhân gia ngài suốt 49 năm chính là hoạt động bình thường trong Phật giáo. Suốt 49 năm chưa từng làm kinh sám Phật sự, chưa từng tổ chức pháp hội, cũng chưa từng làm qua Phật thất một ngày nào, cũng chưa từng nhóm họp đại chúng lại một chỗ để niệm Phật một cây hương, chưa từng có. Cả đời làm việc gì? Cả đời chính là dạy học, từ sáng đến tối đều không gián đoạn, nhất cử nhất động, câu nói nụ cười của ngài đều là biểu pháp, đều đang dạy học. Bất luận là

đối với nhiều người, hay là độ một người, hai người, không có ai là không dạy, loại nhiệt tình đó, thành ý chân tâm của ngài đã cảm động hết thấy chúng sanh. Mắt thịt của chúng ta không thấy được, trong kinh này đều viết đến, người trời cõi Dục giới, cõi Sắc giới, tám bộ quỷ thần, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh. Địa ngục làm sao cũng đến được? Từ địa ngục đến tham gia pháp hội là Bồ-tát, ở trong địa ngục hiện thân địa ngục giáo hóa chúng sanh, nghe thấy Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh dạy học, họ cũng đến. Không phải là thật sự tạo tội nghiệp đọa địa ngục, người tạo tội đó thì họ không ra được, họ không có phước báo to lớn này. Trong địa ngục có rất nhiều Bồ-tát, các ngài đến đi tự do, các ngài đến địa ngục là độ chúng sanh trong địa ngục, cho nên hiện tướng địa ngục. Không có vị nào rời xa Phật. Cho nên ở đây dạy chúng ta, Bồ-tát Thập địa từ đầu đến cuối không rời niệm Phật, chúng ta có thể không niệm Phật hay sao? Cho nên Bồ-tát Phổ Hiền mới khuyên bảo những vị Bồ-tát này dễ dàng như vậy, cùng nhau đến thế giới Cực Lạc, lập thành đoàn đến thế giới Cực Lạc đánh lễ A-di-đà Phật. Thế giới Cực Lạc cũng thật sự rất náo nhiệt, chư Phật Bồ-tát khắp thế giới mười phương đến triệu kiến liên tục không ngừng.

Đoạn nói này là do cư sĩ Bành Tế Thanh nói: *“Theo lời của họ Bành, Bồ-tát độ sanh cần phải có phương tiện, phương tiện thù thắng nhất là dạy người niệm Phật.”* Câu nói này hết sức quan trọng, chúng ta phải ghi nhớ nó, cả đời đừng rời xa. Bất luận ở nơi đâu, gặp người là “A-di-đà Phật”, đây là gì? Đây chính là dạy họ niệm Phật, bất kể họ có tin hay không tin. Dù họ không tin, họ đã nghe lọt vào tai rồi, một phen thoảng qua tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo, hạt giống của Phật đã gieo vào trong ruộng thức thứ tám của họ, gặp ai cũng đều như vậy. Đồng học học Phật nhận điện thoại, cầm điện thoại lên, “A-di-đà Phật”, tốt lắm! Dưỡng thành niệm niệm không rời Phật, niệm niệm không rời A-di-đà Phật. *“Niệm Phật sanh cõi Phật, gặp Phật nghe pháp, trọn không rời Phật, cho nên có thể nhập pháp tạng của Phật, rốt ráo đến bờ kia”*, đây là thật chứ không phải là giả. Chỉ có chính mình niệm Phật, khuyên người khác niệm Phật, hiện tại chưa thể nhập pháp tạng của Phật, nhưng kỳ thực đã trông cái nhân nhập pháp tạng của Phật rồi, sanh về thế giới Cực Lạc chính là nhập pháp tạng của Phật. Đoạn nói này của Bành Tế Thanh, *“hiểu sâu xa tông chỉ của kinh”*, đây là lão cư sĩ Hoàng tán thán ông. Chúng ta vẫn còn thời gian, xem đoạn kinh văn tiếp theo bên dưới, đoạn văn này tương đối dài.

Nguyện ở vô lượng thế giới thành Đẳng chánh giác. Rời trời Đâu-suất, giảng sanh cung vua, bỏ ngôi xuất gia, khổ hạnh học đạo. Thị hiện như thế để thuận thế gian, dùng sức định tuệ, hàng phục ma oán, đắc pháp vi diệu, thành Tối chánh giác. Người trời quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân, thường dùng

pháp âm giác ngộ thể gian. Phá thành phiền não, hủy hào ái dục, rửa sạch cấu uế, hiển tánh thanh tịnh. Điều phục chúng sanh, tuyên thuyết diệu lý, tích trữ công đức, thị hiện phước điền. Dùng các pháp dược cứu chữa ba khổ, lên bậc quán đánh, thọ ký bồ-đề. Vì dạy Bồ-tát thành a-xà-lê, thường tu vô biên các hạnh tương ưng, thành thực vô biên thiện căn Bồ-tát. Vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm.

Chúng ta xem chú giải của lão cư sĩ Hoàng: *“Hai câu cuối trong đoạn trên, nhập pháp tạng của Phật, rót ráo đến bờ kia, là lại tán thán thật đức của đại sĩ. Đoạn văn này và hai đoạn tiếp theo thì lại tán thán quyền đức thù thắng của Bồ-tát thị hiện tám tướng thành đạo khắp mười phương.”* Nhập pháp tạng của Phật, rót ráo đến bờ kia, Bồ-tát thành tựu trí tuệ đức tướng viên mãn, đây là những thứ vốn dĩ đầy đủ trong tánh đức, sau khi chúng đắc thì nhất định các ngài khởi tác dụng. Lúc khởi tác dụng này, nhất định không có khởi tâm động niệm, điểm này chúng ta cần phải biết. Giống như lời đại sư Lục tổ Huệ Năng nói, minh tâm kiến tánh, kiến tánh là hình dáng thế nào? Ngài nói năm câu, văn tự không nhiều, trên thực tế chỉ có 20 chữ, nhưng đã giảng tường tận, giảng sáng tỏ sự việc này, thật sự khó được! Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa ở dưới cây bồ-đề, thị hiện đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài cũng đã nói ra. Ngài đã dùng 14 ngày, cũng chính là dùng thời gian hai tuần, nói ra kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Cho nên kinh Hoa Nghiêm là Thế Tôn thành Phật giảng ở trong định, nhân gian không có lưu truyền, chẳng ai biết được. Sau khi đã giảng xong trong định, Bồ-tát Đại Long đem bộ kinh mà do Phật nói này thu cất lại, đặt tại long cung, số lượng quá lớn, nếu mang đến địa cầu của chúng ta thì không chứa hết được. Phân lượng nhiều cỡ nào? Sáu trăm năm sau, Bồ-tát Long Thọ rất khó được, có duyên rất sâu với Bồ-tát Đại Long, Bồ-tát Đại Long tiếp đón vào long cung để tham quan, ngài đã nhìn thấy, tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ, một tứ thiên hạ vi trần phẩm, địa cầu của chúng ta làm sao có thể chứa hết được? Đó là bài báo cáo của Thích-ca Mâu-ni Phật làm trong 14 ngày.

Thế nhưng quý vị phải biết, đại sư Lục tổ Huệ Năng minh tâm kiến tánh, với Thích-ca Mâu-ni Phật là cùng một cảnh giới. Thế Tôn ở Ấn Độ, nên dùng thân Phật để độ được thì ngài hiện thân Phật; đại sư Huệ Năng ở Trung Quốc, ở nơi này thì không hiện thân Phật, không có căn tánh tốt đẹp như vậy, nên dùng thân tỳ-kheo để độ được, cả đời của lão nhân gia hiện thân tỳ-kheo. Thật ra đều là cùng một cảnh giới, chẳng có hai loại, nên dùng thân gì để độ được thì liền hiện thân ấy. Hai mươi chữ mà ngài nói ra này, mở rộng ra chính là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm; kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm nếu thu gọn lại thì sẽ là 20 chữ

này, không tăng không giảm. Người khác muốn hỏi, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm giảng những gì? Bạn dùng năm câu nói này của Lục tổ để nói thì nói trọn hết. Câu đầu tiên nói “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Câu thứ hai nói “vốn không sanh diệt”, chính là niết-bàn, không sanh không diệt. Câu thứ ba là “vốn tự đầy đủ”, chính là “hết thấy chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai” mà Phật nói trong Hoa Nghiêm, nó vốn tự đầy đủ, tự tánh có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, hết thấy đều là vô lượng, tự tánh vốn dĩ đầy đủ. Câu thứ tư nói “vốn không dao động”, đây là tự tánh vốn định mà trên kinh Đại thừa thường nói. Câu cuối cùng “có thể sanh vạn pháp”, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, đều là tự tánh sanh, có thể sanh có thể hiện, hết thấy vạn pháp là cái được sanh cái được hiện. Nói rõ tất cả vạn pháp khắp pháp giới hư không giới đều cùng một tự tánh, cùng một tự tánh là cùng một thể. Lão tử nói “trời đất với ta cùng một gốc, vạn vật với ta là một thể”, chính ý nghĩa này. Người Trung Quốc nói tới luân lý, đây chính là luân lý trong kinh Phật.

Luân lý là nói về quan hệ, ta và người có quan hệ gì? Quan hệ trong Phật pháp nói được bác đại tinh thâm, nói được viên mãn. Chúng ta không chỉ nói tường tận quan hệ giữa người với người, mà còn cả quan hệ với tất cả động vật, quan hệ với thực vật, chính là quan hệ với cây cối hoa cỏ, quan hệ với núi sông đất đai, quan hệ với cả hư không pháp giới, nói được tường tận như vậy, là một thể! Nhận thức này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Từ bi là đức bậc nhất trong tự tánh, tinh túy của tánh đức chính là từ bi. Chúng ta không biết những quan hệ này, không biết chúng có quan hệ gì với chính mình, cho nên tâm từ bi không sanh khởi được; quan hệ làm cho rõ ràng rồi, vậy tâm từ bi liền sanh khởi ngay. Từ bi là tâm yêu thương chân thành, là tâm yêu thương vĩnh hằng không thay đổi, không phải là giả. Trong cửa nhà Phật không bỏ một ai, vì sao vậy? Một thể. Người kiến tánh đều biết, người chưa kiến tánh không hiểu, kiến tánh rồi thì đều biết. Cho nên sau khi thành Phật, chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát liền có ứng. Trong ứng thì thù thắng nhất chính là đại quyền thị hiện, tám tướng thành đạo. Những gì được nói trong đoạn kinh văn này, bạn xem, từ “rời trời Đâu-suất” đến “thành Tối chánh giác, người trời quy ngưỡng”, mãi cho đến thị hiện diệt độ, đây là tám tướng thành đạo, đây là sự nghiệp cả đời của Phật Bồ-tát khi đến thế gian, thị hiện cho chúng ta thấy chính là dạy chúng ta học tập, thân hành ngôn giáo.

Tiếp theo sẽ giải thích cho chúng ta đoạn kinh văn này, “*nguyện ở vô lượng thế giới thành Đẳng chánh giác*”. Tại sao lại nguyện ở vô lượng thế giới? Phật Bồ-tát lúc tu hành nơi nhân địa đã phát qua nguyện này, tứ hoằng thệ nguyện, “chúng

sanh vô biên thệ nguyện độ”. Các đồng học học Phật chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia đều đã phát qua, phiền não nghiệp chướng quá nặng, thường xuyên quên sạch nguyện này, gặp thấy chúng sanh khổ nạn, nguyện này quên sạch sành sanh, ý niệm giúp đỡ họ không khởi lên được. Người thân quyến thuộc gặp phải khó khăn thì có thể nghĩ tới, chứ chúng sanh thông thường có khổ nạn thì lại chẳng nghĩ đến. Nguyện thật sự đã phát, đến khi bạn đại triệt đại ngộ, bạn trở thành Pháp thân Bồ-tát, bạn chứng đắc Phật quả, nguyện này bèn được thực hiện, thực hiện một cách viên mãn. Chúng sanh không nhất định phải cầu xin bạn, chỉ cần họ gặp khổ nạn, tin tức khổ nạn truyền tới bạn, bạn tiếp nhận được, bạn liền sẽ có ứng. Chúng ta thấy trong Hoàn Nguyên Quán nói đến ba thứ trọn khắp, vậy thì liền hiểu được, sự truyền tải thông tin này nhanh đến dường nào. Ví dụ mà quốc sư Hiền Thủ lấy ra là một vi trần, một vi trần ở trong Phật pháp gọi là cự vi chi vi, đại khái tương đương với lượng tử mà cơ học lượng tử ngày nay phát hiện ra, lượng tử này còn nhỏ hơn cả hạt cơ bản. Hạt cơ bản, nhà khoa học cho rằng đây là nền tảng của vật chất, hiện nay tiến thêm một bước để nghiên cứu, lượng tử, chính là photon nhỏ, nó là một thứ tạo thành vật chất, còn nhỏ hơn cả các hạt cơ bản. Nó có ba loại đặc tính, điều này trong kinh Phật đã nói ra rồi, nhà khoa học vẫn chưa thể nói rõ ràng như vậy, chưa nói ra được. Sự dao động sóng của photon nhỏ này, lập tức trọn khắp pháp giới, không có tốc độ nào nhanh hơn nó, tốc độ của ánh sáng và tốc độ của sóng điện từ so với nó còn kém quá xa, khi nó vừa động một cái liền trọn khắp pháp giới, cho nên tin tức lan truyền quá nhanh. Bất luận họ là hữu tâm vô tâm, hữu ý vô ý, những tin tức như vậy thì từ Bồ-tát Bát địa trở lên thấy đều có thể nhận được. Bạn xem Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, Phật Bồ-tát của năm địa vị này đều có thể nhận được, sau khi nhận được thì đâu có đạo lý không ứng? Nhận được thì nhất định sẽ hồi ứng. Tốc độ hồi ứng gần như đồng thời với tốc độ của cảm, tại vì sao? Ứng ấy của các ngài cũng là lập tức trọn khắp pháp giới. Cho nên kiến tánh, lợi ích của kiến tánh chính ở chỗ này, thông tin khắp pháp giới hư không giới một cái cũng không sót, hết sức rõ ràng, hết sức tường tận, các ngài khởi tác dụng hồi ứng bạn. Hồi ứng chẳng cần phải qua suy nghĩ, không có suy xét, hồi ứng rất tự nhiên, mang lại sự giúp ích nhất định cho bạn. Sự hồi ứng rõ rệt là tám tướng thành đạo, các ngài hồi ứng.

Cho nên nguyện này là bổn nguyện, là nguyện phát nơi nhân địa, hiện nay hoàn toàn thực hiện được, có năng lực “ở vô lượng thế giới thành Đẳng chánh giác”, chỉ nói một câu này. Một câu bao hàm những thứ khác, bạn thấy ngay cả hiện thân thành Phật hóa độ chúng sanh cũng có thể được, vậy thì hiện làm Bồ-tát, hiện làm Thanh văn, hiện làm Duyên giác, hiện làm một quốc vương đại thần, đồng nam đồng

nữ, cho đến hiện thành cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, không có gì không thể thị hiện. Rốt cuộc các ngài thị hiện như thế nào? Bản thân không có ý nghĩ, “tùy tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ”, đây là kinh Lăng-nghiêm nói. Cho nên vẫn là ý niệm của chúng sanh, ý niệm của chúng sanh như thế nào thì các ngài liền dùng phương pháp đó để cảm ứng, chính là đạo lý như vậy, đây là điều mà chúng ta không thể không biết. Hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, mới biết được sự cảm ứng giữa chư Phật Bồ-tát và chúng ta là sự thật, không phải giả. Hơn nữa tốc độ cảm ứng vô cùng nhanh, chúng ta có khi không cảm nhận được, là bởi vì nghiệp chướng của bản thân chúng ta quá nặng, nghiệp chướng tương đối nhẹ hơn một chút thì họ có thể cảm nhận được. Thế gian của chúng ta có những người được gọi là công năng đặc biệt, họ có thể thấy được, họ có thể nghe được, chư Phật Bồ-tát thông qua những tin tức này, họ nghe thấy, có một số hiện tượng bị họ thấy được, không phải không có. Chúng tôi từng đi qua rất nhiều nơi, nhìn thấy rất nhiều người kỳ lạ, có phải thật hay không? Có khả năng, trong kinh Phật đều có thể tìm thấy những căn cứ lý luận này.

“*Nguyên*”, dưới đây là giải thích nguyên, “là thế nguyên”, tứ hoằng thế nguyên. “*Pháp Quật nói: đối với đạo xuất thế mà hy cầu thì gọi là nguyên. Hy là niệm, là nguyên vậy*”, cho nên hy cầu đồng nghĩa với chữ hy trong hy vọng, trong tâm chúng ta có điều mong cầu, trong nguyên có điều mong cầu, có điều hy cầu. “*Lại nói về thế giới, thế là chỉ cho thời gian, giới là chỉ cho không gian.*” Thế giới, thường nói trong kinh Phật, nhà khoa học hiện đại nói về thời không, thời không mà nhà khoa học nói chính là thế giới được nói trong kinh Phật. “*Kinh Thủ-lăng-nghiêm nói: thế là đời đời, giới là phương vị. Nay ông nên biết, đông tây nam bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, trên dưới là giới. Quá khứ, vị lai, hiện tại gọi là thế*”, đây là Phật làm một giải thích về thế giới ở trong hội Lăng-nghiêm. “*Đẳng chánh giác, thấy trong bản Đường dịch, là theo cách dịch mới.*” Bản Ngụy dịch gọi là “Đẳng giác”, đây là theo cách dịch cũ, Đẳng chánh giác và Đẳng giác là cùng một ý nghĩa. Đại sư Huyền Trang và những nhà phiên dịch, họ dịch thành Đẳng chánh giác; bản Ngụy dịch là cách dịch cũ, trước thời đại sư Huyền Trang thì các bản cổ dịch đều dịch là Đẳng giác. Đẳng giác có hai ý nghĩa, thứ nhất “*Đẳng giác là địa vị cao nhất của Bồ-tát*”, Bồ-tát đến địa vị này liền viên mãn, phía trên không có nữa, phía trên là Diệu giác, Diệu giác là quả vị Phật. “*Sắp chứng đắc Phật quả Diệu giác. Trí tuệ công đức của địa vị này tương đồng với Diệu giác, nên gọi là Đẳng giác.*” Cũng chính là Bồ-tát Đẳng giác so với Phật chỉ cách nhau một cấp bậc, tiến cao lên nữa chính là địa vị Diệu giác. Giai vị của Bồ-tát, trong kinh Hoa Nghiêm có 51 cấp bậc,

thấp nhất là địa vị Thập tín. Địa vị Thập tín cũng chẳng tầm thường, từ nhân gian chúng ta tu hành đến mười pháp giới, đây đều là địa vị Thập tín. Tổ sư của tông Hoa Nghiêm đem việc làm sao để chúng đắc những giai vị này nói rõ tỉ mỉ cho chúng ta biết, theo nguyên tắc chung mà nói, thấy đều là buông xuống.

Cho nên tôi học Phật, ban đầu thầy dạy tôi, tôi hỏi thầy, “vào cửa Phật có bí quyết nào hay không? Có phương pháp nào khiến chúng ta rất nhanh khế nhập hay không?” Thầy dạy tôi nhìn thấu buông xuống. Nhìn thấu giúp bạn buông xuống, buông xuống lại giúp bạn nhìn thấu, chính là hai thứ này, từ lúc mới phát tâm cho đến địa vị Như Lai, tương trợ lẫn nhau, bí quyết chính ngay chỗ này. Thầy không lừa gạt tôi, ngay ngày đầu tiên đã đem bí quyết này nói cho tôi biết. Chúng ta nếu muốn tiến cao hơn, không buông xuống thì không được. Thầy nói, 51 cấp bậc của Bồ-tát ví như tòa nhà 51 tầng, bạn không xuống tầng thứ nhất thì bạn lên không được tầng thứ hai; tầng thứ hai không buông xuống thì bạn không lên được tầng thứ ba, thấy đều bảo bạn buông xuống. Thẳng một mạch đều là buông xuống, bạn sẽ tới đỉnh cao tốt cùng, bạn liền thành công. Cái rắc rối của phàm phu chúng ta chính là không buông xuống, cho nên không buông xuống thì vĩnh viễn không thể tiến cao hơn. Bạn xem tại sao ngày nay chúng ta không thể tiến lên địa vị Sơ tín? Kiến hoặc không buông xuống. Buông xuống chính là Tu-đà-hoàn, chính là Bồ-tát địa vị Sơ tín trong kinh Hoa Nghiêm. Buông xuống thân kiến, buông xuống biên kiến, buông xuống kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, buông xuống năm loại kiến giải sai lầm này, bạn liền chứng đắc ngay. Bí quyết không có gì khác, bí quyết là buông xuống. Học Phật, thật sự học Phật chẳng có gì khác, thật sự học Phật chính là học buông xuống. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tới đây.